

Bản án số: 360/2017/DS-ST

Ngày: 29-9-2017

V/v tranh chấp về hợp đồng
mua điện.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;

2. Bà Lê Thị Kim Em.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7 – Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 127/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH; địa chỉ trụ sở: 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Đỗ Trọng N, sinh năm 1967 – Phó Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự - Công ty Điện lực Tân Thuận, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 1219/UQ-PCTT ngày 24/4/2014) - (có mặt).

Bị đơn: Ông Hồ Quang B, sinh năm 1981; địa chỉ: A, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: 91A đường M, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 31/12/2014, giữa Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Chi nhánh Công ty Điện lực Tân Thuận và ông Hồ Quang B có ký kết “Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt” mã số 79778114011141-

PEO50000176756 tại địa chỉ sử dụng điện 91A đường M, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp đến ngày 14/11/2016, Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Chi nhánh Công ty Điện lực Tân Thuận có ký kết tiếp “Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt” mã số PEO50000193400 với ông Hồ Quang B tại địa chỉ sử dụng điện 91A đường M, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hai hợp đồng trên, ông B còn nợ lại tiền điện chưa thanh toán, cụ thể:

- Đối với “Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt” mã số 79778114011141- PEO50000176756 ngày 31/12/2014, ông B còn nợ lại theo Hóa đơn Giá trị gia tăng (tiền điện) số 341148473 kỳ 10/2016 từ ngày 18/8/2016 đến ngày 17/9/2016 là 5.613.898đ (năm triệu sáu trăm mười ba ngàn tám trăm chín mươi tám đồng) và Hóa đơn Giá trị gia tăng (tiền điện) số 343361068 kỳ 11/2016 từ ngày 18/9/2016 đến ngày 17/10/2016 là 4.239.425đ (bốn triệu hai trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng), tổng cộng là 9.853.323đ (chín triệu tám trăm năm mươi ba ngàn ba trăm hai mươi ba đồng).

- Đối với “Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt” mã số PEO50000193400 ngày 14/11/2016, ông B còn nợ lại theo Hóa đơn Giá trị gia tăng (tiền điện) số 349984467 kỳ 2/2017 từ ngày 19/12/2016 đến ngày 17/01/2017 là 3.838.449đ (ba triệu tám trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng); theo Hóa đơn Giá trị gia tăng (tiền điện) số 352172468 kỳ 3/2017 từ ngày 18/01/2017 đến ngày 17/02/2017 là 2.805.193đ (hai triệu tám trăm lẻ năm ngàn một trăm chín mươi ba đồng) và Hóa đơn Giá trị gia tăng (tiền điện) số 354413401 kỳ 4/2017 từ ngày 18/02/2017 đến ngày 17/03/2017 là 258.271đ (hai trăm năm mươi tám ngàn hai trăm bảy mươi một đồng), tổng cộng: 6.901.913đ (sáu triệu chín trăm lẻ một ngàn chín trăm mười ba đồng).

Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực Tân Thuận đã nhiều lần gửi thông báo về việc tạm ngưng cung cấp điện và yêu cầu ông B phải thanh toán số tiền điện còn nợ lại nhưng ông B vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Tại Đơn khởi kiện ngày 24/4/2017, Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh buộc ông Hồ Quang B phải có trách nhiệm thanh toán tiền điện còn nợ lại của hai Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt là 16.755.236đ (mười sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm ba mươi sáu đồng), trả làm 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Ngay sau khi bị đơn là ông Hồ Quang B thanh toán xong khoản tiền trên thì Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH sẽ tiếp tục thực hiện việc cung cấp điện theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt” mã số 79778114011141- PEO50000176756 ngày 31/12/2014 và Hợp đồng mua bán điện

phục vụ mục đích sinh hoạt” mã số PEO50000193400 ngày 14/11/2016 cho ông Hồ Quang B.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Trọng Nghĩa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn là ông Hồ Quang B đã được Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo hòa giải; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2017/QĐST-DS ngày 15/8/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2017/QĐST-HPT ngày 01/9/2017 nhưng ông B vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, về thẩm quyền thụ lý đúng quy định tại các Điều từ 26 đến Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ những quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật TTDS năm 2015 (vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án) và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Căn cứ các Điều 428 Bộ luật Dân sự 2005.

Đề nghị HĐXX tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Hồ Quang B cư trú tại 91A đường M, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phải trả số tiền điện còn nợ lại là 16.755.236đ (mười sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm ba mươi sáu đồng) theo “Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt” mã số 79778114011141- PEO50000176756 ngày 31/12/2014 và “Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt” mã số PEO50000193400 ngày 14/11/2016 thì đây là tranh chấp về “Hợp đồng mua bán điện” được quy định tại Điều 688 Bộ Luật dân sự 2015, Điều 428 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Thông tư số 19/214/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Công thương về việc ban hành mẫu hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng năm 2015.

2. Về hình thức:

Bị đơn là ông Hồ Quang B mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ để để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt mã số 79778114011141- PEO50000176756 ngày 31/12/2014 và Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt mã số PEO50000193400 ngày 14/11/2016 được ký kết giữa Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực Tân Thuận với ông Hồ Quang B là phù hợp với quy định tại Thông tư số 19/2014/TT-BCT của Bộ Công thương ngày 18/6/2014 về việc ban hành mẫu hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt, nên đủ căn cứ xác định bị đơn là ông B có mua điện để sử dụng phục vụ mục đích sinh hoạt các tại địa chỉ 91A và 91A đường M, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Hóa đơn giá trị gia tăng (tiền điện) số 341148473 kỳ 10/2016 từ ngày 18/8/2016 đến ngày 17/9/2016 là 5.613.898đ (năm triệu sáu trăm mười ba ngàn tám trăm chín mươi tám đồng); Hóa đơn Giá trị gia tăng (tiền điện) số 343361068 kỳ 11/2016 từ ngày 18/9/2016 đến ngày 17/10/2016 là 4.239.425đ (bốn triệu hai trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng); Hóa đơn Giá trị gia tăng (tiền điện) số 349984467 kỳ 2/2017 từ ngày 19/12/2016 đến ngày 17/01/2017 là 3.838.449đ (ba triệu tám trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng); Hóa đơn Giá trị gia tăng (tiền điện) số 352172468 kỳ 3/2017 từ ngày 18/01/2017 đến ngày 17/02/2017 là 2.805.193đ (hai triệu tám trăm lẻ năm ngàn một trăm chín mươi ba đồng) và Hóa đơn Giá trị gia tăng (tiền điện) số 354413401 kỳ 4/2017 từ ngày 18/02/2017 đến ngày 17/03/2017 là 258.271đ (hai trăm năm mươi tám ngàn hai trăm bảy mươi một đồng) thì tổng số tiền điện mà ông B đã sử dụng theo 02 Hợp đồng trên là 16.755.236đ (mười sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm ba mươi sáu đồng).

Căn cứ vào Công văn số 0047/PCTT-QLTH3 ngày 07/02/2016 của nguyên đơn về việc tạm ngừng cung cấp điện; Thông báo ngừng cung cấp điện 11/11/2016, Công văn số 1193/PCTT-QLTH3 ngày 21/11/2016 của nguyên đơn về việc đề nghị thanh toán tiền điện sử dụng (có ký xác nhận của bị đơn ông Hồ Quang B), thông báo ngừng cung cấp điện ngày 20/02/2017, ngày 06/3/2017 và 06/4/2017 đủ căn cứ xác định bị đơn là ông Hồ Quang B còn nợ lại tiền điện chưa thanh toán là 16.755.236đ (mười sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm ba mươi sáu đồng). Do đó nguyên đơn đã ngừng cung cấp điện là đúng theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 và khoản 2 Điều 7 Thông tư số 30/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 của Bộ Công thương quy định điều kiện, trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện .

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết, không cung cấp chứng cứ, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì trình bày của nguyên đơn được chấp nhận mà không cần phải chứng minh do bị đơn đã không đưa ra chứng cứ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005, điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực năm 2004 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền điện còn nợ lại theo các Hóa đơn giá trị gia tăng (tiền điện) kỳ 10/2016; kỳ 11/2016; kỳ 2/2017; kỳ 3/2017 và kỳ 4/2017 là 16.755.236đ (mười sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm ba mươi sáu đồng), trả làm 01 lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Ngay sau khi bị đơn là ông Hồ Quang B thanh toán xong khoản tiền trên thì Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH sẽ tiếp tục thực hiện việc cung cấp điện theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt” mã số 79778114011141- PEO50000176756 ngày 31/12/2014 và Hợp đồng mua bán điện

phục vụ mục đích sinh hoạt” mã số PEO50000193400 ngày 14/11/2016 cho ông Hồ Quang B.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Luật phí, lệ phí Tòa án.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 438 Bộ Luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực năm 2004;
- Căn cứ vào Điều 357, khoản 1 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án,
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

Về hình thức: xét xử vắng bị đơn là ông Hồ Quang B.

Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH về việc buộc bị đơn là ông Hồ Quang B phải trả số tiền điện còn nợ lại theo các Hóa đơn giá trị gia tăng (tiền điện) kỳ 10/2016; kỳ 11/2016; kỳ 2/2017; kỳ 3/2017 và kỳ 4/2017 là 16.755.236đ (mười sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm ba mươi sáu đồng), trả làm 01 (một) lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Trong trường hợp ông B chậm thi hành khoản tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành cho theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Ngay sau khi bị đơn là ông Hồ Quang B thanh toán xong khoản tiền trên thì Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH sẽ tiếp tục thực hiện việc cung cấp điện theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt” mã số 79778114011141- PEO50000176756 ngày 31/12/2014 và Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt” mã số PEO50000193400 ngày 14/11/2016 cho ông Hồ Quang B.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn là ông Hồ Quang B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 837.762đ (tám trăm ba mươi bảy ngàn bảy trăm sáu mươi hai đồng).

Hoàn lại cho nguyên đơn là Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 418.881đ (bốn trăm mười tám ngàn tám trăm tám mươi một đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/07839 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn là Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là ông Hồ Quang B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Nguyễn Chí Hiếu